

Bản án số: 761/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07.7.2017

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2017/TLST– HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXX-ST ngày 01.6.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2017/QĐST- HNGĐ ngày 19.6.2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Trọng Thiệu O– sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Tấn H – sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06.3.2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Vũ Trọng Thiệu O trình bày:

Bà và ông Phạm Tấn H tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới vợ chồng sống nhà riêng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H cờ bạc gây nợ nhiều lần. Bà đã nhiều lần khuyên can ông H nhưng ông H vẫn không thay đổi. Ngày 01/03/2016 ông H đã bỏ nhà đi cho đến nay và ông H cũng đã có gia đình riêng. Nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Phạm Tấn H.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Bà O và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 23/2013 quyển số 01/2013 ngày 13/5/2013 do Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà O vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H, bà O khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3 năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H cờ bạc gây nợ nhiều lần, bà có khuyên can nhưng ông H vẫn không thay đổi, đến ngày 01/03/2016 ông H đã bỏ nhà đi cho đến nay. Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông H vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà O, ông H đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà O, ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà O phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Trọng Thiều Ođược ly hôn với ông Phạm Tấn H.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Vũ Trọng Thiều O phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà O đã nộp theo biên lai số 0030316 ngày 14 tháng 03 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo

trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng